**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: SINH HỌC LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **% tổng****điểm** |
| **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | 1. Sinh trưởng và phát triển | 3.1 Sinh trưởng ở thực vật  | 2 | 1,5 | 1 | 1,0 | 1 | 4,5 | 1 | 6,0 | 3 | 2 | 21,5 | **4,75** |
| 3.2 Hoocmôn thực vật | 4 | 3,0 | 2 | 2,0 | 6 |
| 3.3 Phát triển ở thực vật có hoa | 2 | 1,5 | 2 | 2,0 |  |  | 4 |
| 3.4 Sinh trưởng và phát triển ở động vật  | 4 | 3,0 | 3 | 3,0 | 1 | 4,5 |  |  | 7 | 2 | 23,5 | **5,25** |
| 3.5 Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật.  | 4 | 3,0 | 4 | 4,0 | 1 | 6,0 | 8 |
| **Tổng** |  | 16 | 12,0 | 12 | 12,0 | 2 | 9,0 | 2 | 12,0 | 28 | 4 | 45,0 | 100 |
| **Tỉ lệ (%)** |  | 40 | 30 | 20 | 10 |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** |  | 70 | 30 |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Sinh trưởng và phát triển ở TV và ĐV** | 3.1 Sinh trưởng và phát triển ở thực vật  | **Nhận biết:** - Nêu được khái niệm sinh trưởng, phát triển, *đặc điểm các loại mô phân sinh*. *- Trình bày sơ lược được kết quả sinh trưởng sơ cấp và thứ cấp.* - Nêu được các *đặc điểm chính* của hoocmon thực vật. - Nêu được *vai trò, nơi sản sinh* của từng chất điều hòa sinh trưởng và phát triển ở thực vật - Nêu được các nhân tố chi phối sự ra hoa của thực vật. Câu 7,8**Thông hiểu:**- Xác định được ảnh hưởng của các điều kiện môi trường tới sự sinh trưởng và phát triển ở thực vật. Câu 17**- Phân biệt được vai trò của các loại hoocmon** - Xác định được sự ra hoa là giai đoạn quan trọng của quá trình phát triển ở thực vật Hạt kín **Vận dụng(tự luận)****-** Phân biệt được sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp. **Vận dụng cao: (tự luận)**- Giải thích và áp dụng các kiến thức sinh trưởng và phát triển trong trồng trọt và lĩnh vực đời sống.  |
| 3.2 Sinh trưởng và phát triển ở động vật | **Nhận biết:** - Nhận biết được hình thức phát triển không qua biến thái và qua biến thái. Câu 9, 10- Nhận biết được phát triển qua biến thái hoàn toàn và biến thái không hoàn toàn - Nhận biết được nơi sản xuất và vai trò của một số hoocmôn ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật có xương sống - Nhớ được các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật. **Thông hiểu:**- Xác định được ảnh hưởng của hoocmôn đối với sự sinh trưởng và phát triển ở động vật có xương sống. - Xác định được nguyên nhân gây ra một số bệnh do rối loạn nội tiết phổ biến. **Vận dụng: (tự luận)**- Giải thích được cơ chế điều hoà sinh trưởng và phát triển. **Vận dụng cao: (tự luận)**- Ứng dụng kiến thức phần sinh trưởng phát triển động vật vào khả năng điều khiển sinh trưởng và phát triển ở động vật và người (cải tạo vật nuôi, cải thiện dân số và kế hoạch hoá gia đình).  |